

Số: 57/2023/QĐST - HNGĐ

Hàm Yên, ngày 09 tháng 3 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 05/2023/TLST - HNGĐ, ngày 04/01/2023, giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Vũ Thị T, sinh năm 1995; địa chỉ: Thôn A, xã S, huyện H, tỉnh Tuyên Quang.

- *Bị đơn*: Anh Trần Văn C, sinh năm 1988; địa chỉ: Thôn A, xã S, huyện H, tỉnh Tuyên Quang.

Căn cứ vào các Điều 212, 213, 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết số 326/2016/NQ - UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và Lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 01 tháng 3 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 01 tháng 3 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa nguyên đơn chị Vũ Thị T và bị đơn anh Trần Văn C.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao cháu Trần Vũ Ngọc X, sinh ngày 30/3/2016 cho chị Vũ Thị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; giao cháu Trần Minh N, sinh ngày 29/8/2018 cho anh Trần Văn C trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị Vũ Thị T và anh Trần Văn C không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau và có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.

- Về tài sản, đất đai, vay nợ chung: Các đương sự xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

- Về án phí: Nguyên đơn chị Vũ Thị T tự nguyện nộp 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0005925, ngày 04/01/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang. Trả lại cho chị Vũ Thị T số tiền tạm ứng án phí còn thừa là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*). Bị đơn anh Trần Văn C không phải nộp án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Hàm Yên;
- UBND xã S (Giấy CN kết hôn số 02/2016, ngày 12/01/2016);
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện Hàm Yên;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lương Hữu San